

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 06-04-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Duy Trinh và ông Nguyễn Ngọc Thời

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Trực– Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thanh X, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1989 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn M, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 (chết) và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1962; Vợ: Lê Thị Kim Y, sinh năm 1998 và con: Lê Hoàng K, sinh năm 2018; tiền án: Ngày 14/4/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt theo Bản án số 09/2010/HSST là 36 tháng tù. Hiện bị cáo chưa thi hành xong phần dân sự; về tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 21/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, đã được xóa án tích. Ngày 10/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ) xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích. Từ tháng 3/2015 đến nay,

sinh sống tại địa phương, không có nghề nghiệp, nghiện ma túy. Ngày 10/12/2020 và ngày 06/01/2021, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 08/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp bắt bị can để tạm giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 đến nay và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Ông Võ Tấn P – sinh năm 1975

Nơi cư trú: tổ dân phố H, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Ông Đặng Cảnh T2- sinh năm 1985

Nơi cư trú: tổ dân phố 1, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T3 – sinh năm 1979

Nơi cư trú: tổ dân phố 5, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

- Ông Dương B – sinh năm 1967

Nơi cư trú: tổ dân phố V, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Ông Võ Tấn C – sinh năm 1973

Nơi cư trú: tổ dân phố 3, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Ông Lê Thanh N – sinh năm 1992

Nơi cư trú: thôn M, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Trần H2- sinh năm 1977

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Thanh X là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy, trong ngày 10/12/2020 và ngày 06/01/2021, Lê Thanh X đã có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Đức Phổ cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 11 giờ ngày 10/12/2020, bị cáo Lê Thanh X đi đến nhà của ông Võ Tấn C nhờ C chở bị cáo X về nhà của Xuyên ở thôn M, xã P để lấy vỏ bình gas đem bán thì C đồng ý. Sau đó C điều khiển xe mô tô Wave, màu xanh đen

(C đi xe mô tô của khách gửi sửa nên không nhớ biển kiểm soát) chở bị cáo X về nhà, khi về đến nhà thì X vào nhà bếp lấy 01 (một) vỏ bình gas, hiệu Petro VietNam, màu hồng (đã sử dụng hết khí gas) cùng với C chở đến Cửa hàng gas Trường Thành (do ông Đặng Cảnh T2, làm chủ) ở TDP 1, phường N, thị xã Đ để bán. Khi đến nơi, bị cáo X đem bình gas vào bán, bị cáo X gọi vài lần nhưng không có ai nên bị cáo X bỏ vỏ bình gas của bị cáo X lại và đi vào bên trong cửa hàng trộm 01 (một) bình gas, hiệu Saigon Petro, màu xám, khối lượng 12 kg, còn mới chưa qua sử dụng. Sau khi trộm bình gas bị cáo X đem ra ngoài rồi lên xe bảo C chở đi tiêu thụ, (C biết X trộm cắp 01 bình gas nhưng vẫn đồng ý cùng bị cáo X đem bình gas đi bán), C điều khiển xe mô tô theo QL1A đi ra hướng Bắc đến Cửa hàng gas Bảy Hải do ông Dương B làm chủ, bán cho ông Dương B với số tiền 350.000 đồng. Sau khi bán xong, C chở bị cáo X đến TDP 1, phường N, thị xã Đ thì C đi về nhà ở phường P, thị xã Đ, bị cáo X ở lại phường N lấy số tiền bán bình gas mua ma túy sử dụng hết.

Vụ 2: Khoảng 03 giờ sáng ngày 06/01/2021, bị cáo Lê Thanh X đi bộ từ TDP 1, phường N, thị xã Đ theo đường P đến phường P, sau đó qua cầu H thuộc phường P, khi qua cầu khoảng 100 mét về hướng Đông thì thấy nhà ông Võ Tr (SN: 1970, ở TDP H, phường P, thị xã Đ) đang xây dựng tường rào, cổng ngõ, trước nhà có để 01 (một) cái cột tự chế, trên cột có cột 03 (ba) tấm cốp pha bằng kim loại là tài sản trên của bị hại ông Võ Tấn P (là chủ thầu xây dựng để tại nhà ông Tr), thấy không có ai nên bị cáo X đi bộ đến dùng tay cái kéo cột cùng với 03 (ba) tấm cốp pha đi ra ngoài, sau đó kéo đến Cơ sở thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị Tâm để bán, 03 tấm cốp pha X bán cho bà Tâm với giá là 275.000 đồng (50 kg x 5.500 đồng = 275.000 đồng), nhưng bà T3 tính tròn là 280.000 đồng; 01 cột tự chế với giá là 200.000 đồng, bà T3 cho thêm X là 200.000 đồng. Tổng số tiền bán được là 680.000 đồng, sau khi bán xong X đi về và mua ma túy sử dụng hết. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/01/2020, bà Trần Thị Bích N (vợ ông P) đi tìm tài sản bị mất thì phát hiện 01 (một) xe cộ và 03 (ba) tấm cốp pha đang để tại cơ sở thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị T3 nên đã mua lại với giá 700.000 đồng và đem về. Sau đó ông Phát đến Công an thị xã Đức Phổ trình báo vụ việc và giao nộp 01 (một) cái cột và 03 (ba) tấm cốp pha cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ để điều tra làm rõ.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Đức Phổ ngày 08/01/2021 kết luận: giá trị tài sản trong vụ trộm cắp xảy ra ngày

10/12/2020 là 630.000 đồng và giá trị tài sản trong vụ trộm cắp xảy ra ngày 06/01/2021 là 2.505.600 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 08/ CT-VKS, ngày 05 tháng 03 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Lê Thanh X tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Thanh X từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp và không có nguồn thu nhập, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thanh X đã có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (ngày 10/12/2020 giá trị tài sản 680.000 đồng và ngày 06/01/2021 giá trị 2.505.600 đồng) nhưng bị cáo Lê Thanh X đang có tiền sự về tội “ Trộm cắp tài sản” chưa xóa án tích nên lần vi phạm ngày 10/12/2020 thì hành vi của bị cáo Xuyên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tiếp đến lần trộm cắp ngày 06/01/2021 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 . Do đó, bị cáo Lê Thanh X phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là Võ Tấn P, ông Đặng Cảnh T2 đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo Lê Thanh X trộm cắp và các bị hại không có yêu cầu gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương B và bà Nguyễn Thị T3 không yêu cầu bị cáo Lê Thanh X trả lại số tiền đã mua tài sản do bị cáo trộm cắp, nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Các bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo Lê Thanh X trộm cắp nên đề nghị không xem xét.

Đối với ông Dương B và bà Nguyễn Thị T3, khi mua tài sản của Lê Thanh X thì không biết tài sản là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Dương B và bà Nguyễn Thị T3.

Đối với Võ Tấn C cùng thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với Lê Thanh X (vụ trộm bình ga), tuy nhiên tài sản trộm cắp có giá trị dưới 02 triệu đồng, qua tra cứu tại Phòng hồ sơ Công an tỉnh Quảng Ngãi thì Võ Tấn C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Công an thị xã Đức Phổ ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Võ Tấn C theo quy định tại Nghị định 167/2013/ NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ nên đề nghị không xem xét.

Đối với hành vi mua ma túy của Lê Thanh X. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án đã nêu ở trên; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: Vào ngày 10/12/2020, bị cáo Lê Thanh X đã có hành vi lén lút vào Cửa hàng gas Trường Thành của ông Đặng Cảnh T2 để trộm cắp 01 (một) bình gas, hiệu Saigon Petro, màu xám, khối lượng 12 kg, còn mới chưa qua sử dụng. Giá trị tài sản do bị cáo Lê Thanh X trộm cắp là 630.000 đồng (sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Đến ngày 06/01/2021, bị cáo Lê Thanh X tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông Võ Tấn P 01 (một) xe cộ hai bánh tự chế và 03 (ba) tấm cốp pha bằng kim loại đang để tại nhà của ông Võ Tr. Giá trị tài sản do bị cáo Lê Thanh X trộm cắp là 2.505.600 đồng (hai triệu năm trăm lẻ năm nghìn

sáu trăm đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 3.185.600 đồng (ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

Bị cáo Lê Thanh X là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thanh X đã có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (ngày 10/12/2020 giá trị tài sản 680.000 đồng và ngày 06/01/2021 giá trị 2.505.600 đồng) nhưng bị cáo Lê Thanh X đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa xóa án tích nên lần vi phạm ngày 10/12/2020 thì hành vi của bị cáo X đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tiếp đến lần trộm cắp ngày 06/01/2021 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bị cáo Lê Thanh X phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 14/4/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt theo Bản án số 09/2010/HSST là 36 tháng tù, ngày 21/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” đã được xóa án tích. Ngày 10/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ (nay là Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ) xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” đã được xóa án tích.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tự rèn luyện bản thân, nhưng với bản tính lười lao động mà còn nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã thực hiện

hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Nên cần xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Võ Tấn P và ông Đặng Cảnh T2 đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo Lê Thanh X trộm cắp, các bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương B và bà Nguyễn Thị T3 không yêu cầu bị cáo Lê Thanh X trả lại số tiền đã mua tài sản do bị cáo trộm cắp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã trả lại cho Lê Thanh N (em ruột của Lê Thanh X) 01 (một) vỏ bình gas, hiệu Petro VietNam, màu hồng (đã sử dụng hết khí gas bên trong) đây là tài sản của Lê Thanh X và Lê Thanh N cùng mua để sử dụng; trả lại cho ông Đặng Cảnh T2 01 (một) bình gas, hiệu Saigon Petro, màu xám, khối lượng 12 kg (còn mới chưa qua sử dụng) và trả lại cho ông Võ Tấn P 01 (một) xe cộ hai bánh tự chế có chiều dài 3,1m; chiều ngang 85cm; chiều cao 58cm. 03 (ba) tấm cốp pha bằng kim loại, có cùng kích thước, mỗi tấm có chiều dài 2,4m; chiều ngang 40 cm là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác trong vụ án:

[10.1] Đối với ông Dương B và bà Nguyễn Thị T3, khi mua tài sản của bị cáo Lê Thanh X thì không biết tài sản là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Dương B và bà Nguyễn Thị T3 là đúng quy định của pháp luật.

[10.2] Đối với Võ Tấn C cùng thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với bị cáo Lê Thanh X (vụ trộm bình gas), tuy nhiên tài sản trộm cắp có giá trị dưới 02 triệu đồng, qua tra cứu tại Phòng hồ sơ Công an tỉnh Quảng Ngãi thì Võ Tấn C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Công an thị xã Đức Phổ ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Võ Tấn C theo quy định tại Nghị định 167/2013/ NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

[10.3] Đối với hành vi mua ma túy của bị cáo Lê Thanh X. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ sẽ tiếp tục xác minh và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 02 Điều 135; khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[12] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh X 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2021.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 02 Điều 135; khoản 02 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Thanh X phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sang

